

Panasonic®

Hướng dẫn vận hành & lắp đặt

Máy giặt tự động hoàn toàn
(Dùng cho gia đình)

Số model. **NA-FD115W3**
NA-FD105W3



Nội dung

Lưu ý về an toàn	2
Tên các bộ phận / Phụ kiện	6
Trước khi giặt	7
Bảng vận hành	8
Giặt	9
Các chế độ khác nhau	10
Chất giặt / Nước xả vải / Chất tẩy	12
Định lượng tự động	14
Các tùy chọn giặt	16
Các chức năng tiện dụng	20
Bảo dưỡng	21
Lắp đặt	26
Lỗi hiển thị	30
Xử lý sự cố	32
Nội dung các chế độ giặt	35
Thông số kỹ thuật	36

Cảm ơn quý khách đã mua sản phẩm.

- Xin vui lòng đọc kỹ các hướng dẫn này trước khi sử dụng để đảm bảo sản phẩm hoạt động tối ưu và an toàn nhất.
- Vui lòng cất giữ sách hướng dẫn này để tham khảo về sau.

AWW9901CEWC0-0C0



A0623-0(V)

In tại Việt Nam

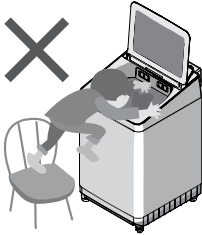
06-2023

Lưu ý về an toàn

⚠ CẢNH BÁO

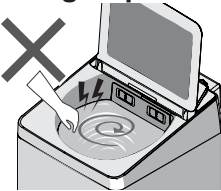
Có thể gây chấn thương nặng hoặc tử vong.

Không để trẻ em tự ý sử dụng sản phẩm.

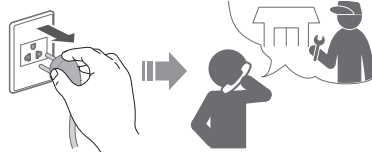


- Người dùng (bao gồm cả trẻ em) bị suy giảm về sức khỏe, giác quan hoặc tinh thần, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức không được sử dụng sản phẩm, trừ khi họ được giám sát hoặc được hướng dẫn sử dụng bởi người chịu trách nhiệm cho sự an toàn của họ.
- Giám sát trẻ em, đề phòng trẻ đùa nghịch với sản phẩm.

Không chạm vào lồng giặt cho đến khi lồng giặt dừng quay.

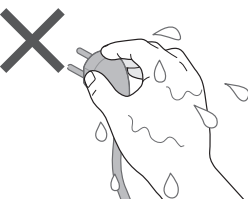


- Nếu lồng giặt không dừng quay trong vòng 15 giây:

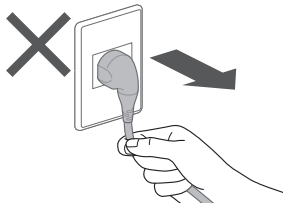


Có thể gây hỏa hoạn hoặc điện giật.

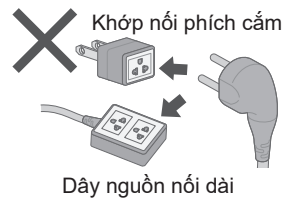
Không chạm khi tay ướt.



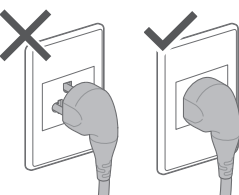
Không cầm hoặc kéo dây nguồn.



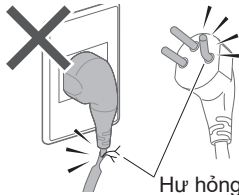
Không sử dụng.



Cắm chặt.

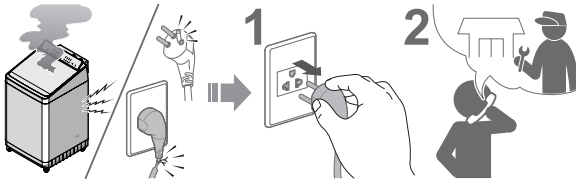


Không sử dụng.

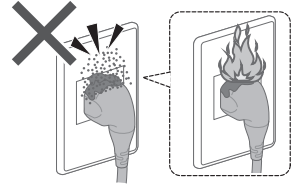


- Để tránh nguy hiểm, dây nguồn hỏng phải do nhà sản xuất, trung tâm dịch vụ hoặc người có chuyên môn thay thế.

Trong trường hợp hỏng hóc hoặc trục trặc, ngừng sử dụng và liên hệ kỹ thuật viên điện.



Bụi bẩn tích tụ có thể gây hỏa hoạn.



Cắm chân nối đất thật chắc chắn. Yêu cầu kỹ thuật viên điện cung cấp một ổ cắm mới.

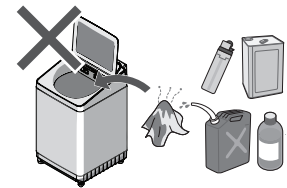
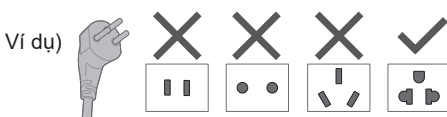


Vệ sinh phích cắm định kỳ.



Sử dụng ổ cắm thích hợp cho thiết bị này.

Đề các vật liệu dễ cháy cách xa máy giặt.



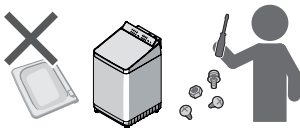
- Hình dáng phích cắm thay đổi theo từng khu vực.

Có thể gây hỏng hóc.

Không tự ý tháo dỡ, sửa chữa hoặc chỉnh sửa máy giặt.

Khi sử dụng ứng dụng “Panasonic SmartApp+”

(Sóng vô tuyến từ thiết bị có thể là nguyên nhân gây trục trặc)



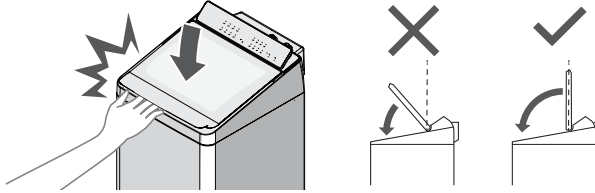
- Giữ cách xa bộ phận gắn của máy trợ tìm ít nhất 15 cm.
- Tránh xa thiết bị y tế và thiết bị điều khiển tự động (cửa tự động, thiết bị báo cháy, v.v.).

Lưu ý về an toàn (tiếp)

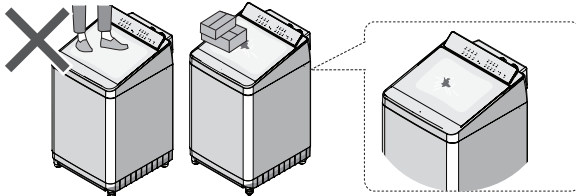
⚠ CẦN THẬN

Có thể gây thương tích.

Cẩn thận, tránh để ngón tay bị kẹp khi mở hoặc đóng nắp đậy.

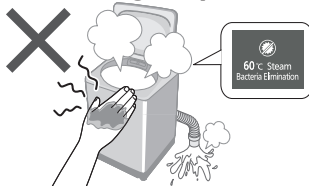


Không treo hoặc đặt các vật nặng lên trên máy giặt.

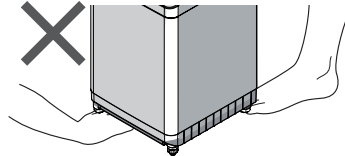


- Nếu nắp bị hỏng, ngừng sử dụng máy giặt ngay lập tức.

Không chạm vào lồng giặt và nước nóng được xả ra.

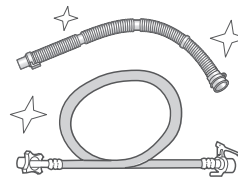
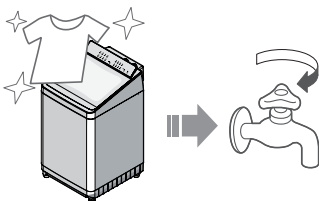


Không luồn tay hoặc chân xuống dưới gầm máy.



Có thể gây rò rỉ nước.

Khóa vòi nước sau khi giặt xong. Sử dụng bộ ống nước mới.

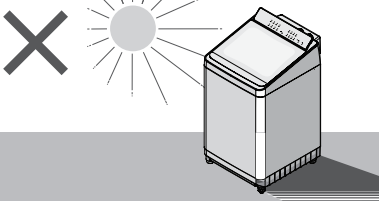


- Phải sử dụng bộ ống nước mới kèm theo sản phẩm, không sử dụng lại bộ ống nước cũ.

■ Để biết khối lượng quần áo khô tối đa và áp suất nước máy, xem Trang 36.

Có thể gây hỏng hóc.

Đặt xa nơi có ánh nắng mặt trời trực tiếp hoặc nguồn nhiệt.

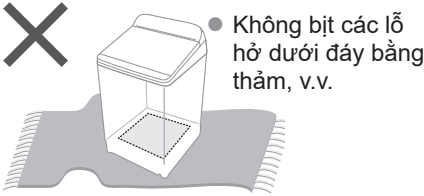


Không giặt các đồ vật có tính chống thấm nước.



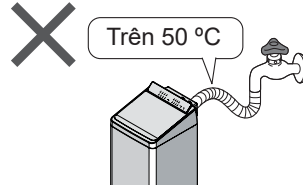
Áo mưa, đồ lặn, v.v.

Không gây cản trở hoạt động của máy giặt.



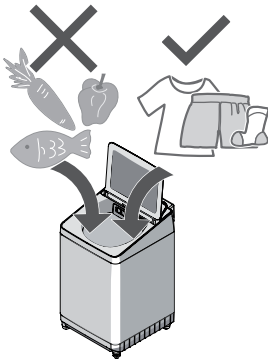
• Không bịt các lỗ hở dưới đáy bằng thảm, v.v.

Không kết nối với nguồn nước nóng.



Trên 50 °C

Chỉ sử dụng máy giặt cho các đồ vật có thể giặt máy.

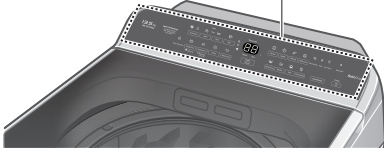


- Thiết bị này được chủ định để sử dụng trong gia đình. Thiết bị này không được chủ định để sử dụng trong các trường hợp như:
 - khu vực bếp nhân viên trong các cửa hàng, văn phòng và môi trường làm việc khác;
 - nhà ở trang trại;
 - bởi khách hàng trong khách sạn, nhà nghỉ và các loại hình cư trú khác;
 - môi trường kiểu phục vụ ăn uống suốt đêm và bữa sáng;
 - khu vực dùng chung trong các khối căn hộ hoặc trong phòng giặt ủi.

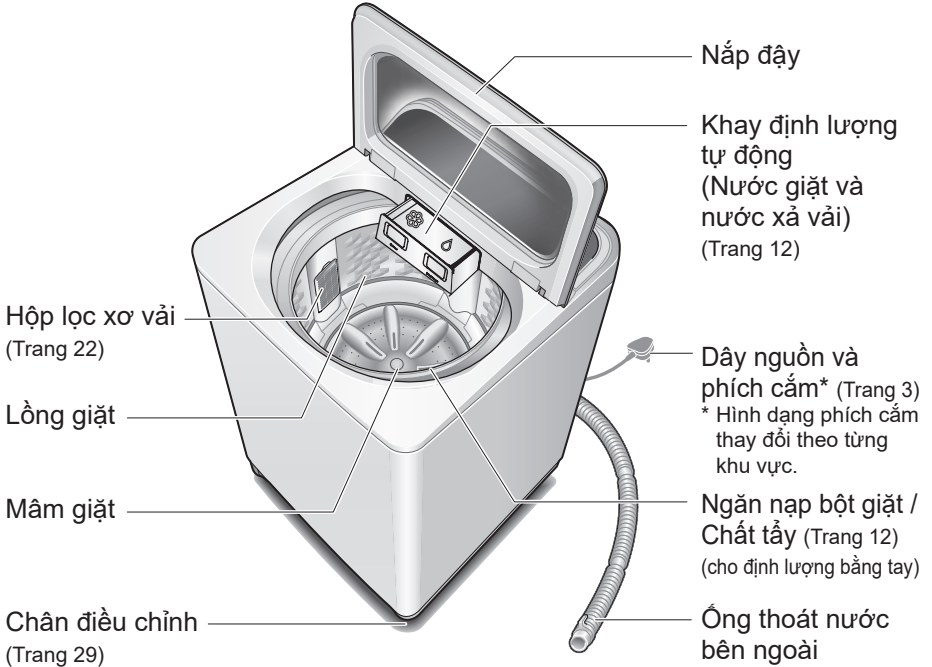
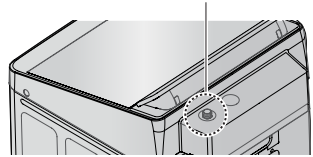
Tên các bộ phận / Phụ kiện

Tên các bộ phận

Bảng vận hành (Trang 8)

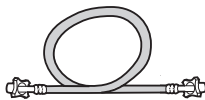


Van cấp nước (Trang 28)



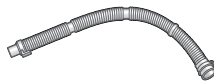
Phụ kiện

- Ống cấp nước (1)
(Trang 28)

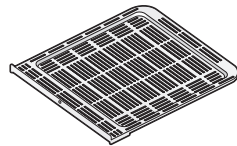


Length: 1.0 m

- Ống thoát nước bên ngoài (1)
(Trang 27)



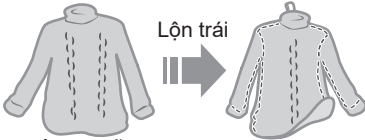
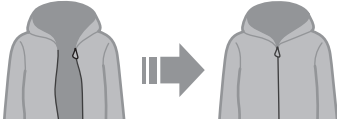
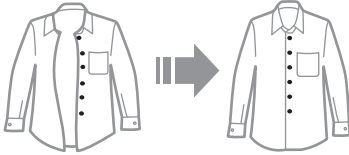
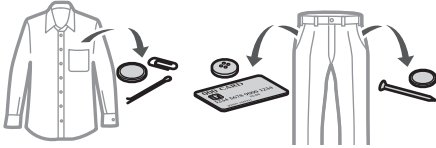
- Tấm bọc đáy (1) / Vít (1)
(Trang 27)



Trước khi giặt

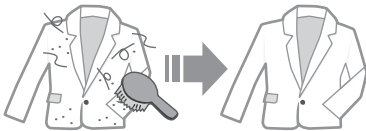
Chuẩn bị đồ giặt và kiểm tra

Kiểm tra trước khi giặt



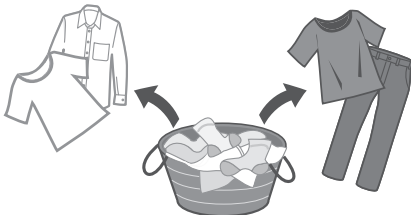
Lộn trái

Quần áo dễ bị xước

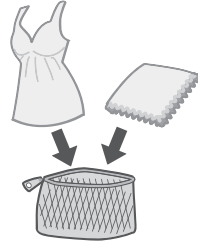


Tã giấy

Giặt riêng



Sử dụng túi giặt cho đồ mỏng



Quá nhiều



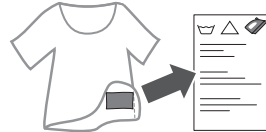
Sấy Gió 90'
Air Dry (90 min)

Đối với chế độ "Stain Master +" (Trang 18)

- Tiền xử lý với các vết bẩn cứng đầu



- Tuân theo các nhãn chăm sóc quần áo.



- Đối với



60°C Hơi Nước
Diệt Khuẩn
Bacteria Elimination

- Quần áo màu



- Trang phục vải cứng



- Quần áo làm từ vật liệu cao su



- Áo in hình



Bảng vận hành

Định lượng tự động (Trang 14)



Nước xả vải
Nước giặt



Nước giặt



Nước xả vải



Vô hiệu hóa

Thay đổi cài đặt quá trình giặt (Trang 16)



Nhấp nháy (đang trong quá trình)

Mức nước



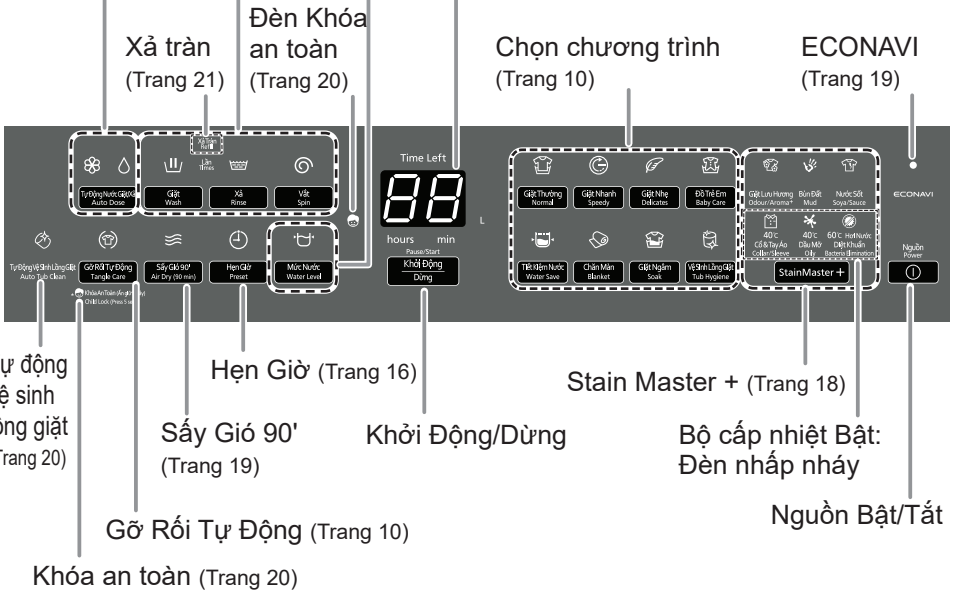
75

▼ Khoảng 5 giây

Thời gian còn lại



Time Left
60 min

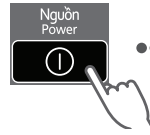
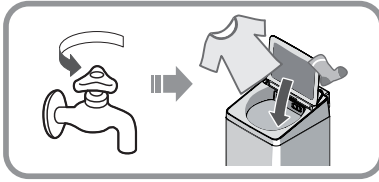


LƯU Ý

- Trong trường hợp mất điện.
 - ⇒ Máy sẽ khôi phục hoạt động từ điểm dừng trước đó khi có điện trở lại.
- Nếu bạn không ấn **Khởi Động/Dừng** trong vòng 10 phút sau khi bật nguồn.
 - ⇒ Tự động ngắt điện.
- Không thể thay đổi cài đặt quá trình giặt của các chế độ “Stain Master +” và “Giặt Ngâm”.

Giặt

1



2



Kiểm tra cài đặt định lượng tự động
(Trang 8, 14)



3

Đo lường đồ giặt.



10 giây



5 giây



20 giây

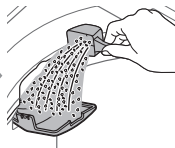


4

(Với định lượng bằng tay)

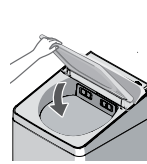


(Trang 8)



(Trang 13)

5



■ Sau khi ấn “KHỞI ĐỘNG”













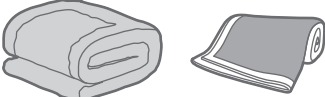
- Để thay đổi từng quá trình (trong khi giặt).




















- Để kiểm tra hoặc thay đổi mực nước (trong khi giặt).
- Bạn không thể thay đổi chương trình giặt.



Các chế độ khác nhau

	Chế độ	Mục đích	Khối lượng giặt tối đa (kg)	
Giặt	 Giặt Thường (Trang 9)	<ul style="list-style-type: none"> • Quần áo thường ngày 	(FD115W3) 11,5 (FD105W3) 10,5	
	 Gỡ Rối Tự Động (Trang 9)	<ul style="list-style-type: none"> • Chống xoắn rối • Giặt nhẹ nhàng hơn chế độ “Giặt Thường” để giảm xoắn rối. • Bước gỡ rối sau quá trình vắt chỉ có ở khối lượng giặt 6 kg trở xuống. 		
	 Giặt Nhanh (Trang 9)	<ul style="list-style-type: none"> • Với quần áo ít bẩn 		
	 Giặt Ngâm (Trang 9)	<ul style="list-style-type: none"> • Quần áo bẩn nhiều Ngâm trước để giặt 		
	 Đồ Trẻ Em (Trang 9)	<ul style="list-style-type: none"> • Quần áo dành cho trẻ nhỏ & người có làn da nhạy cảm Xả kỹ 		
	 Tiết Kiệm Nước (Trang 9)	<ul style="list-style-type: none"> • Tiết kiệm nước 		
	 Chăn Màn (Trang 15)	<ul style="list-style-type: none"> • Chăn màn  <p>Được gắn nhãn có thể giặt máy</p>		4,2

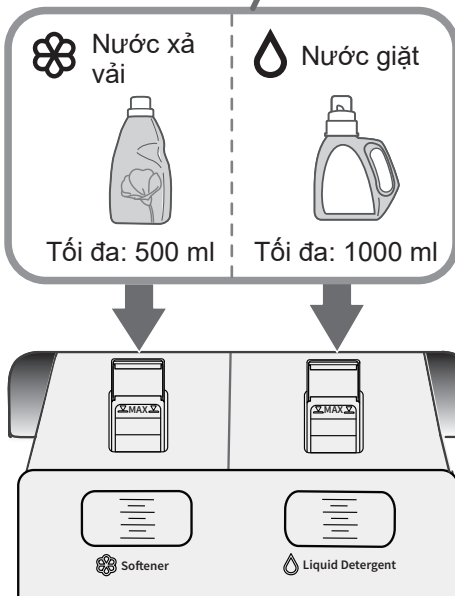
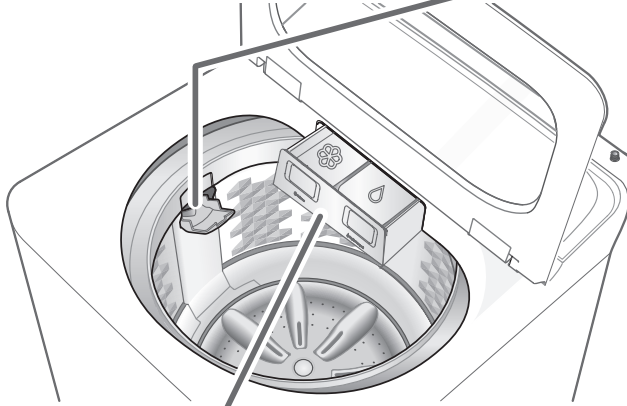
	Chế độ	Mục đích	Khối lượng giặt tối đa (kg)	
Giặt	 Giặt Nhẹ (Trang 15)	<ul style="list-style-type: none"> ● Giặt nhẹ nhàng 	4,2	
	StainMaster + (Trang 16)	<ul style="list-style-type: none"> ● Với các vết bẩn dưới đây 	6,0	
	Bản ít 	<ul style="list-style-type: none"> ● Giặt Lưu Hương ● Sử dụng thêm nước xả để giữ mùi hương lâu hơn 		
		Bùn Đát		5,0
		Nước Sốt		
		Cổ & Tay Áo (40 °C)		
	Dầu Mỡ (40 °C)			
Bản nhiều	Diệt Khuẩn (60 °C Hơi Nước)			
Sấy	 Sấy Gió 90' (Trang 17)	<ul style="list-style-type: none"> ● Sấy khô quần áo làm bằng sợi tổng hợp 	2,0	
Bảo dưỡng		<ul style="list-style-type: none"> ● Sấy khô lồng giặt 	—	
	 Vệ Sinh Lồng Giặt (Trang 23)	<ul style="list-style-type: none"> ● Vệ sinh lồng giặt Loại bỏ mốc đen và mùi khó chịu		—

LƯU Ý

- Chế độ “Giặt Thường” và chế độ “Tiết Kiệm Nước” được khuyến nghị cho đồ giặt bẩn thông thường ở khối lượng giặt định mức của máy.

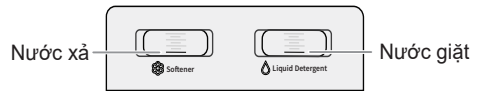
Chất giặt / Nước xả vải / Chất tẩy

- Làm theo hướng dẫn trên bao bì.
- Để vệ sinh khay chứa (Trang 23)
- Đóng khay chứa cẩn thận trước khi sử dụng.
Đẩy khay chứa vào đến khi nghe tiếng “tách”.



LƯU Ý

- Thêm nước giặt / nước xả vải trước khi nó xuống dưới vạch.



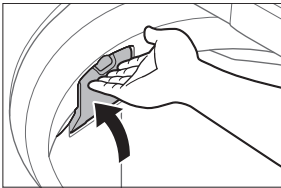
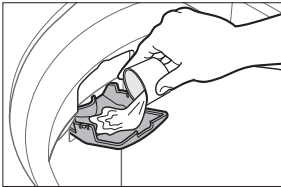
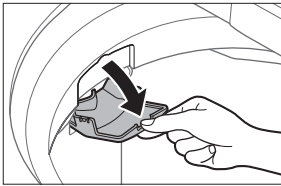
- Nước giặt / nước xả để lâu có thể vón cục hoặc đông đặc. Trong trường hợp đó, hãy vệ sinh bình định lượng tự động. (Trang 23)



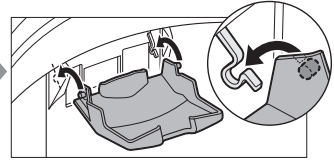
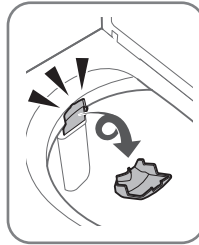
Không sử dụng nước xả vải đã tách lớp hoặc vón cục.

- Nếu có nước trong lồng giặt từ trước, bột giặt và nước xả sẽ không được cấp tự động trong quá trình giặt.

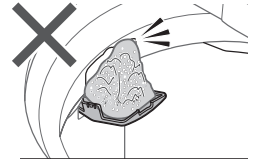
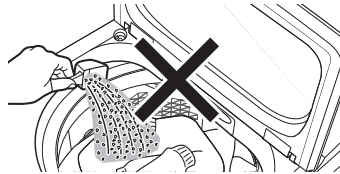
Chất giặt, Chất tẩy



Ví dụ) Chất tẩy dạng lỏng



Chất tẩy trắng
(chất tẩy Clo)



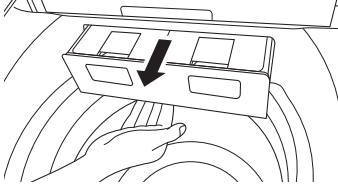
- **Không đổ chất giặt tẩy trực tiếp vào lồng giặt.**
- Mức độ tạo bọt tùy thuộc vào khối lượng đồ giặt, mức độ bẩn, loại chất giặt, và độ cứng của nước.
- Pha loãng chất tẩy với nước trước khi cho vào ngăn nạp chất tẩy.
- Đổ chất giặt theo mực nước, tham khảo hướng dẫn trên bao bì sản phẩm.

Định lượng tự động

Bột giặt và nước xả vải sẽ tự động được thêm vào tùy thuộc vào lượng đồ giặt và cài đặt tiêu chuẩn, khả dụng với tất cả các chương trình ngoại trừ “Vệ Sinh Lồng Giặt” và “Sấy Gió 90”.

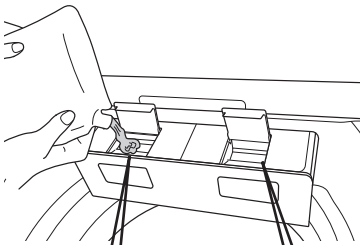
■ Để nạp nước giặt / nước xả

1



- Ấn lẫy khóa ở bên dưới khay chứa và kéo ra.

2



Nước xả vải
Tối đa: 500 ml

Nước giặt
Tối đa: 1000 ml

3

- Đóng hoàn toàn nắp khay định lượng tự động.

■ Cài đặt mặc định

- Tính năng “Định lượng tự động” được BẬT từ lần đầu tiên sử dụng sau khi mua máy.
- Với lượng nước tiêu chuẩn là 50 L, định lượng mặc định là:
 - Nước giặt: 50 ml
 - Nước xả vải: 30 ml

■ Để thay đổi cài đặt

1



2



Giữ 3 giây



60 (ví dụ)



Nước xả



Nước giặt

3

- Để tăng
 - Xả Rinse
- Để giảm
 - Giặt Wash

- Phạm vi cài đặt
 - Nước giặt: 10 ml to 95 ml
 - Nước xả vải: 10 ml to 95 ml
 - Bước thay đổi: 5 ml

4



x2

LƯU Ý

- Cài đặt sẽ được lưu lại cho những lần sau.

■ Q&A

	Câu hỏi	Trả lời
Nước giặt / Nước xả vải	Những gì không thể được sử dụng với “Định lượng tự động”?	<p>Những điều sau đây không thể được sử dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Bột giặt tổng hợp ● Xà phòng lỏng ● Các sản phẩm không có nhãn “Số lượng ước tính để sử dụng” trên hộp đựng ● Chất tẩy trắng ● Bột xà phòng <p>Baking soda không thể được sử dụng để định lượng thủ công hoặc tự động.</p>
	Khi thay đổi loại nước giặt / nước xả vải	<p>Làm theo các bước dưới đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> ① Đổ hết ngăn chứa nước giặt và nước xả vải và vệ sinh. (Trang 23) (Trộn các loại khác nhau có thể gây tắc nghẽn) ② Thêm nước giặt / nước xả vải mới. (Trang 14)
	Có thể đổ thêm nước giặt/xả trước khi nó hết không?	Có thể đổ thêm nếu cùng loại nước giặt/xả.
	Lượng nước giặt/xả tiêu chuẩn là bao nhiêu?	<ul style="list-style-type: none"> ● Lượng tiêu chuẩn là lượng nước giặt / nước xả được sử dụng trên mỗi 50 L nước. Kiểm tra thông tin trên bao bì sản phẩm. ● Nếu không có thông tin trên hộp đựng hoặc nếu bạn không chắc chắn, hãy liên hệ với nhà sản xuất.
Cách sử dụng định lượng tự động	Có thể giặt bao nhiêu lần khi ngăn định lượng tự động đầy?	<ul style="list-style-type: none"> ● Nước giặt và nước xả vải: khoảng 14 lần (lượng nước giặt và nước xả mặc định cho 6 kg đồ giặt) <p>Số lần thay đổi tùy thuộc vào lượng đồ giặt và loại nước giặt / nước xả vải.</p>
	Nếu không cài đặt lượng nước giặt / nước xả tiêu chuẩn?	<ul style="list-style-type: none"> ● Lượng tiêu chuẩn là: <ul style="list-style-type: none"> • 50 ml nước giặt trên mỗi 50 L nước • 30 ml nước xả vải trên mỗi 50 L nước ● Nếu cài đặt không phù hợp với loại nước giặt / nước xả vải bạn đang sử dụng, vết bẩn có thể không bong ra hoặc đồ giặt có thể bị sẫm màu.
	Điều gì xảy ra nếu cho chất giặt vào ngăn nạp chất giặt / chất tẩy?	Chất giặt sẽ bị quá nhiều do được cấp vào hai lần trong quá trình giặt.

Các tùy chọn giặt

Hẹn Giờ

Cài đặt thời gian để kết thúc quá trình giặt.

1



2



2 phút

Tất cả các đèn chỉ báo sẽ tắt ngoại trừ

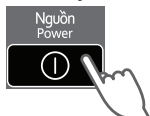


Giặt Thường Normal	2 - 24
Giặt Nhanh Speedy	1 - 24
Giặt Nhẹ Delicates	-
Đồ Trẻ Em Baby Care	2 - 24
Tiết Kiệm Nước Water Save	2 - 24
Chăn Màn Blanket	-
Giặt Ngâm Soak	3 - 24
StainMaster +	(Trang 18)
Sấy Giò 90° Air Dry (90 min)	-
Vệ Sinh Lồng Giặt Tub Hygiene	-

■ Để xác nhận sau khi cài đặt hẹn giờ

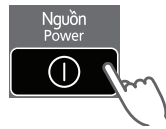


■ Để hủy hoặc thay đổi

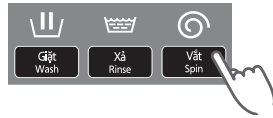


Giặt / Xả / Vắt

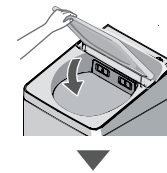
1



2



3



LƯU Ý

- Không khả dụng với chức năng “Gỡ Rối Tự Động”.



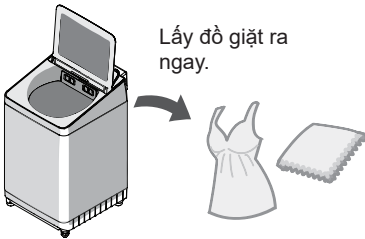
Giặt Nhẹ

65 L	4,2 kg
55 L	3,0 kg

LƯU Ý



■ Sau khi máy giặt xong



Tiết kiệm nước

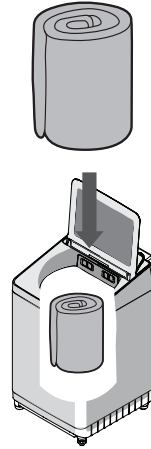
- Không thể sử dụng nước xả vải với chương trình “Tiết kiệm nước” ngay cả với tính năng “Định lượng tự động”.



Chăn Mền

Mức nước cao nhất*	4,2 kg <ul style="list-style-type: none">• 100 % sợi tổng hợp• 100 % cotton
--------------------	--

* NA-FD115W3: 75 L / NA-FD105W3: 73 L



LƯU Ý



LƯU Ý

- Chỉ báo lượng nước hiển thị lượng nước tối đa và không thể thay đổi.

Các tùy chọn giặt (tiếp)

Stain Master +

Chuẩn bị: (Trang 7)



1



2



■ Hẹn Giờ (theo tiếng) (Trang 16)

Cổ & Tay Áo: 3 - 24

Dầu Mỡ: 3 - 24

Diệt Khuẩn: 4 - 24

Khác: 2 - 24

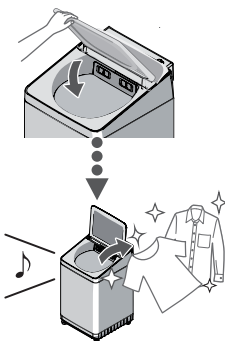
3



4

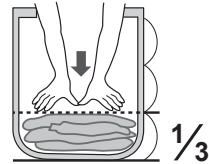


5



LƯU Ý

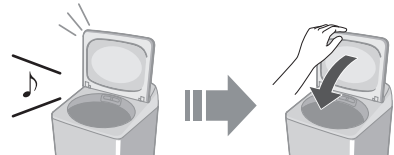
- Khối lượng giặt tối đa (Trang 11)



- Mức nước tối đa: 65 L
- Không thể thay đổi cài đặt quá trình giặt của các chương trình này.
- Khi sử dụng

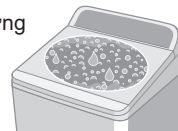
40°C	40°C	60°C
Cổ & Tay Áo	Đầu Mỡ	Hội Nước
Collar/Sleeve	Oil	Diệt Khuẩn
		Bacteria Elimination

- Hãy chắc chắn đã đóng nắp máy.



- Sự động sương có thể xảy ra trên nắp máy, v.v.

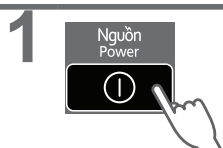
Động sương



Sấy Gió 90'

Lưuồng không khí tạo ra do xoay lồng giặt sẽ loại bỏ nước khỏi quần áo.

- Quần áo có thể sấy: Sợi tổng hợp (Khối lượng tối đa: 2,0 kg)

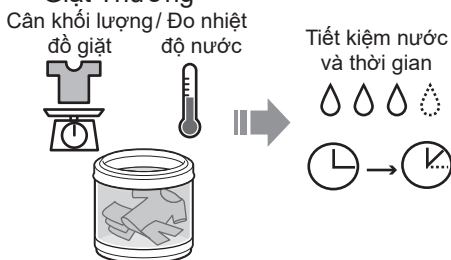


LƯU Ý

- Quần áo có thể không được đủ khô (tùy thuộc vào lượng đồ giặt, loại quần áo và nhiệt độ).
- Vì chức năng này không sử dụng bộ tăng nhiệt nên người dùng có thể thấy đồ giặt bị lạnh và không khô hẳn.

ECONAVI

- Chỉ khả dụng với chương trình “Giặt Thường”



Chỉ báo bằng đèn



Đang dò tìm

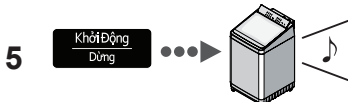
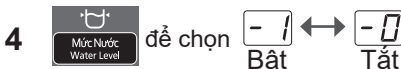
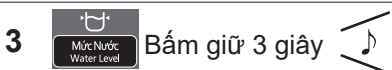


ECONAVI khả dụng



ECONAVI không khả dụng

Đề Bật / Tắt



* Điều kiện thử nghiệm:

- Chương trình “Giặt Thường”
- So sánh giữa vận hành có ECONAVI (lượng đồ giặt: 2,0 kg, nhiệt độ nước: trên 35 °C) với vận hành không có ECONAVI (lượng đồ giặt: 11,5 hoặc 10,5 kg (khối lượng định mức), nhiệt độ nước: dưới 15 °C)
- Thử nghiệm được tiến hành dựa trên tiêu chuẩn IEC60456 ngoại trừ nhiệt độ nước.

Các chức năng tiện dụng

Tự Động Vệ Sinh Lồng Giặt

Để tránh mốc đen, khả dụng với tất cả các chương trình giặt ngoại trừ “Tiết Kiệm Nước” và “Sấy Gió 90°”.

■ Chỉ báo bằng đèn



Đang hoạt động



Chức năng khả dụng



Chức năng không khả dụng

■ Để Bật / Tắt

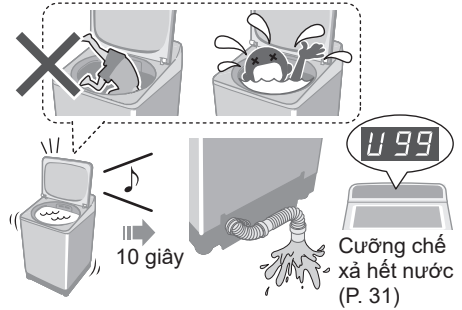
- 1
- 2
- 3 Bấm giữ 3 giây
- 4 để chọn ↔
- 5

Tắt còi báo giặt xong

- 1 &
Giữ 3 giây

■ Để cài đặt lại:
hãy làm tương tự

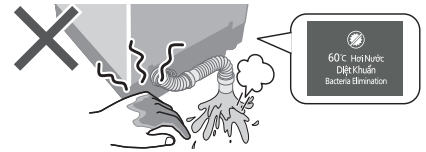
Cài đặt chức năng Khóa An toàn dành cho trẻ nhỏ



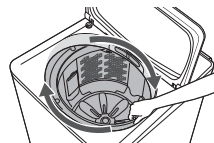
* Chức năng này không khóa nắp và các nút bấm vận hành.

- 1
 - 2
Giữ 5 giây
- Để hủy: hãy làm tương tự x2

LƯU Ý



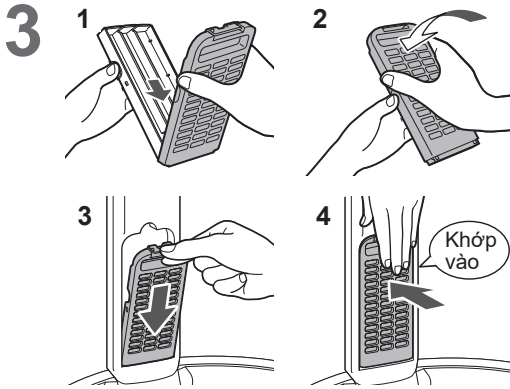
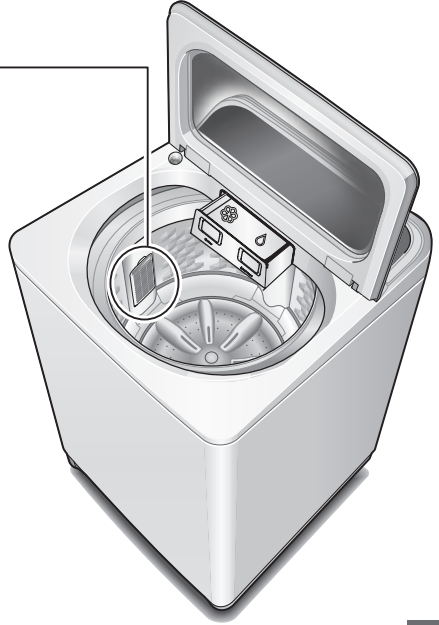
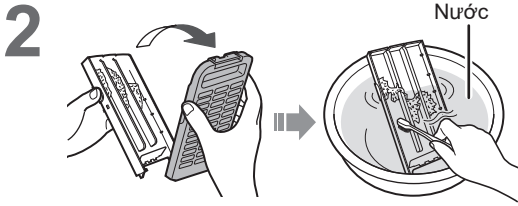
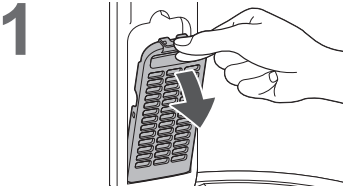
Xoay lồng giặt bằng tay



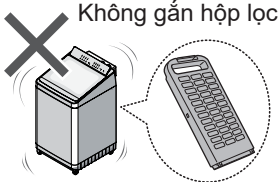
Bảo dưỡng

Hộp lọc xơ vải

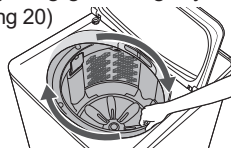
Sau mỗi lần hoạt động



LƯU Ý



Nếu khó tháo hộp lọc, hãy xoay lồng giặt bằng tay (Trang 20)



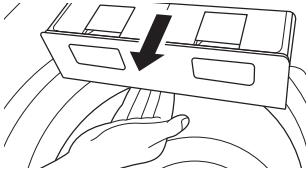
Khay chứa nước giặt và nước xả vải

3 tháng một lần

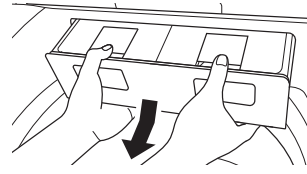
Khi thay đổi loại nước giặt hoặc nước xả vải

Khi không sử dụng trong hơn 1 tháng

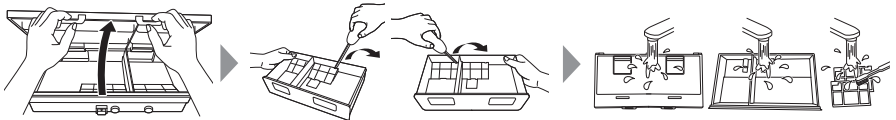
- 1** Lấy khay chứa ra.
Ấn lẫy khóa ở bên dưới khay chứa và kéo ra.



Kéo ra theo đường chéo xuống dưới.



- 2** Mở nắp khay chứa, tháo 2 tấm lọc ra và rửa sạch bằng nước.

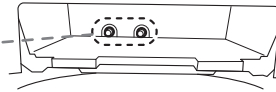


Mặt sau

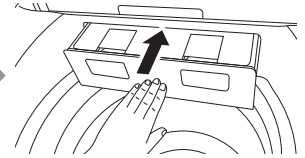
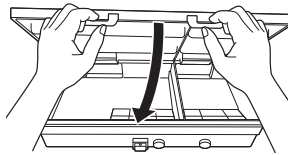
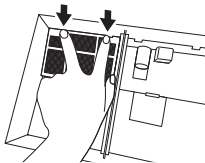
- Không sử dụng lại nước giặt và nước xả vải còn sót lại.

LƯU Ý

- Không lau phần đầu bơm. (có thể gây tắc nghẽn)



- 3** Gắn bộ lọc, đóng nắp và gắn khay chứa.



4

- Đổ nước vào khoảng nửa khay chứa sau đó đẩy khay vào hoàn toàn.
- Đóng nắp máy giặt và chạy chức năng “Vệ sinh khay chứa định lượng tự động” để làm sạch khay chứa nước giặt và nước xả vải (vệ sinh trong 6 phút)

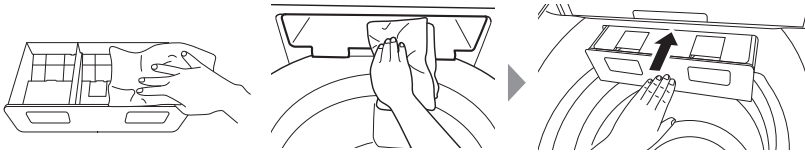


- Nếu đầu bơm bị tắc, hãy chạy tính năng vệ sinh khay chứa 47 phút. Sau khi thực hiện Bước 4 (2),



5

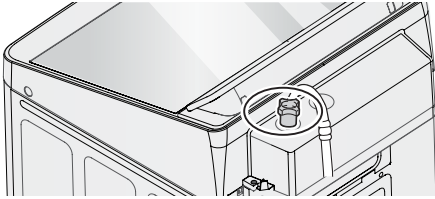
Lấy khay chứa ra, đổ bỏ lượng nước còn lại và lau sạch, sau đó lắp khay chứa vào.



Bảo dưỡng (tiếp)

Lưới lọc cấp nước

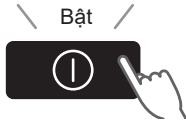
Nếu nước không chảy đều



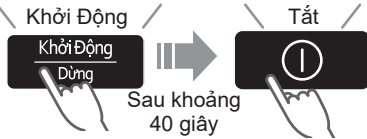
1



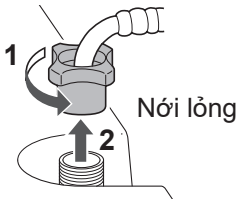
2



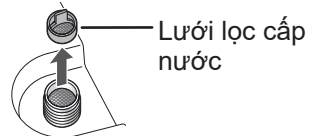
3



4

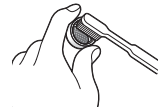


5

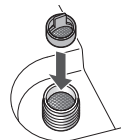


Lưới lọc cấp nước

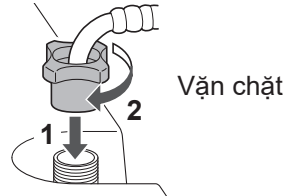
6



7



8



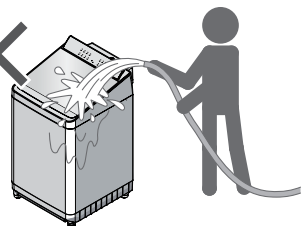
Vặn chặt

Thân máy, nắp



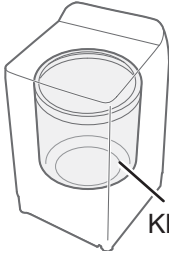
Với vết bẩn nhiều

Chất tẩy rửa nhà bếp trung tính



Lồng giặt

Mỗi tuần một lần <Sấy Gió 90'>



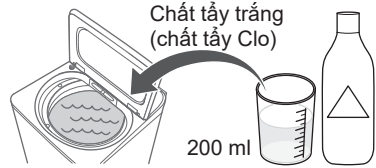
(Trang 19)

Mỗi tháng một lần <Vệ Sinh Lồng Giặt>

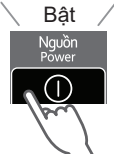
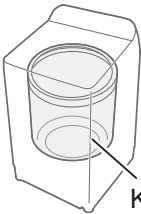
1



5



2



Không tải

6

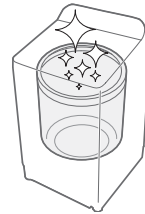
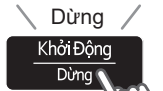
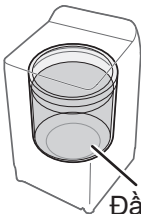


3



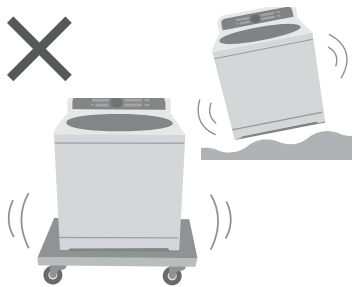
Sau khoảng 2,5 giờ

4



Lắp đặt

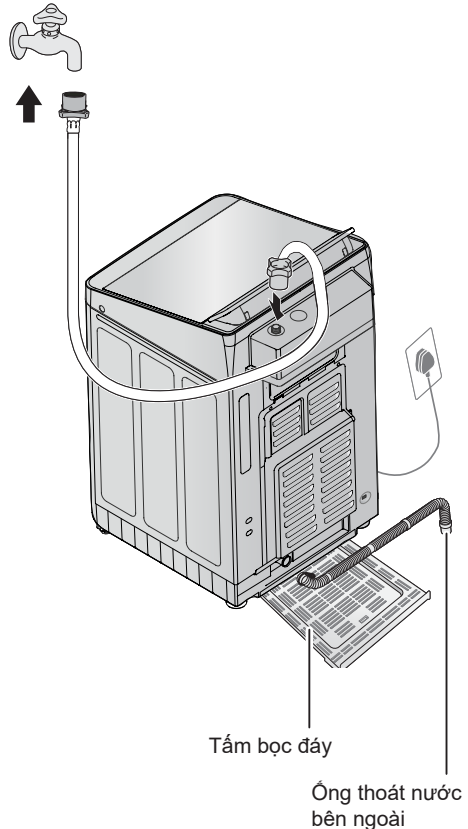
Kiểm tra vị trí.



Đảm bảo yêu cầu nhân viên bảo trì cho việc lắp đặt.

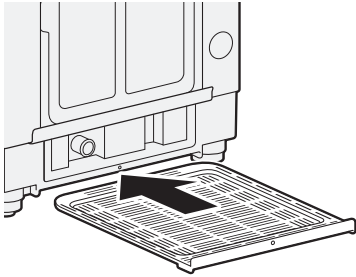


- Không tự mình lắp đặt thiết bị này.
- Làm theo phương pháp lắp đặt này. Nếu không, Panasonic sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ kỳ hạn hoặc thiệt hại nào.

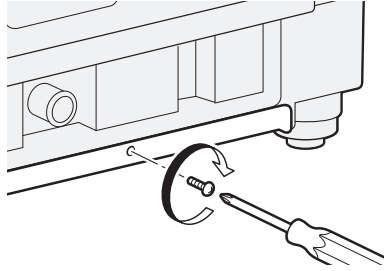


Lắp tấm bọc đáy

1

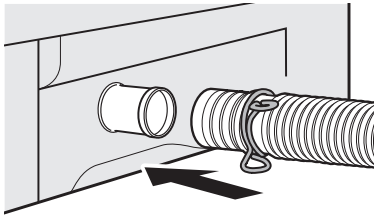


2

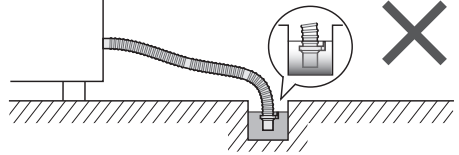


Gắn ống thoát nước bên ngoài

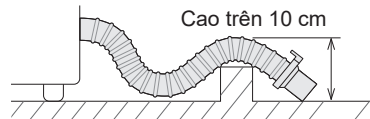
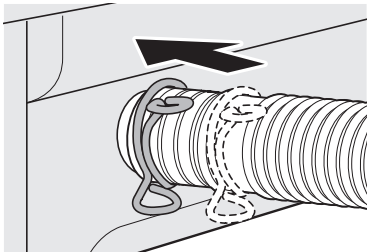
1



LƯU Ý

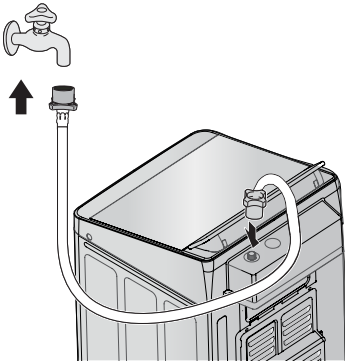


2



Lắp đặt (tiếp)

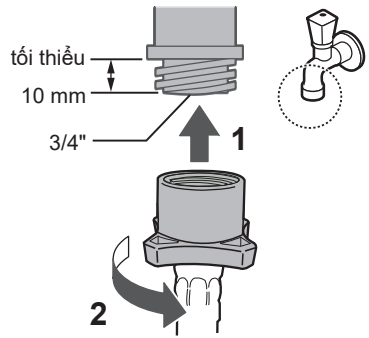
Nồi ống cấp nước



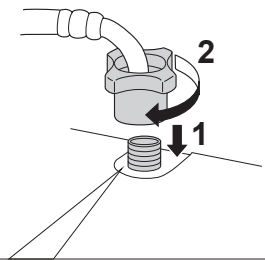
CẢNH THẬN

- Vặn chặt đai ốc.
- Không được uốn cong, ép, sửa đổi hoặc cắt ống.

1



2

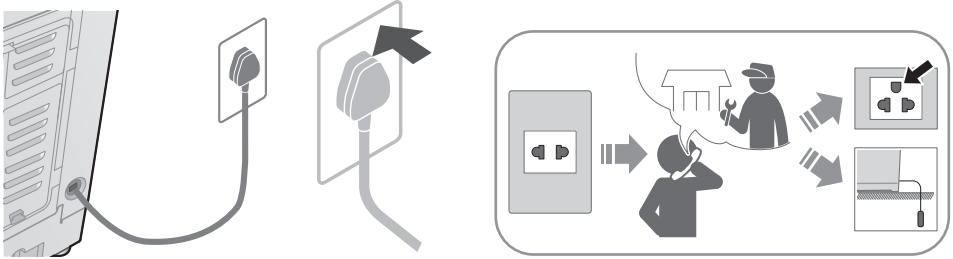


3

Kiểm tra xem ống khuỷu có bị lỏng không.



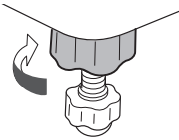
Nối phích cắm và nối đất



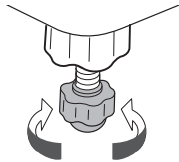
Kiểm tra tình trạng cân bằng của máy giặt

■ Nếu máy không cân bằng

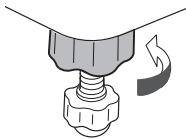
Nới lỏng



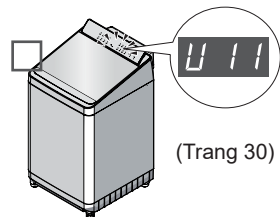
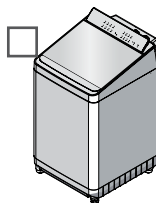
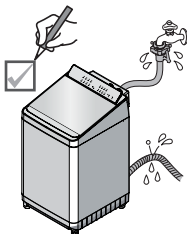
Điều chỉnh



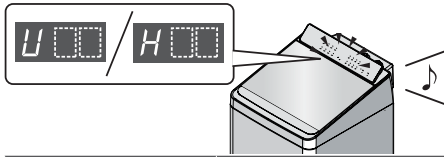
Vặn chặt



Vận hành thử



Lỗi hiển thị



■ Chuẩn bị

Hủy bỏ chức năng Khóa An toàn dành cho trẻ nhỏ (Trang 20) nếu đã cài đặt.

Lỗi hiển thị	Các điểm cần kiểm tra	
<p>U 11</p> <p>Không thể xả nước.</p>	<p>1 Kiểm tra</p>	<p>2</p>
<p>U 12</p> <p>Nắp đang mở.</p>	<p>1</p>	
<p>U 13</p> <p>Quá trình vắt hoặc chế độ "Sấy Gió 90°" không thể sử dụng được.</p>	<p>Mất cân bằng</p>	<p>1 Sắp xếp lại cân bằng</p> <p>2</p>
<p>Vị trí đặt máy bị dốc hoặc không vững chắc</p>		<p>1 Vị trí vững chắc</p> <p>2</p>

Lỗi hiển thị

Các điểm cần kiểm tra

U 14

Nước không thể cấp.

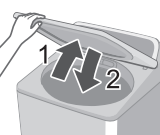


1



Lưới lọc cấp nước (Trang 24)

2

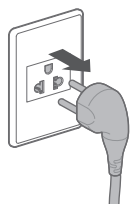


U 99

Máy buộc phải xả hết nước ra.



1



5 giây



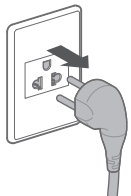
H

Yêu cầu kiểm tra.

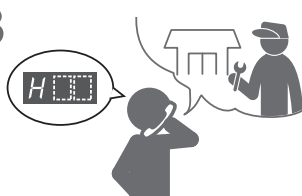
1










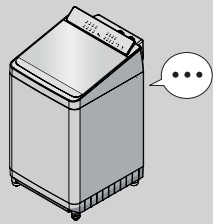













2












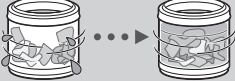






3









Xử lý sự cố







	Hiện tượng	Các điểm cần kiểm tra
Thời gian	Thời gian hiển thị tăng lên hoặc không đổi. 	Thời gian hiển thị chỉ mang giá trị tương đối. Thời gian còn lại được điều chỉnh trong quá trình vận hành. 
	Thời gian vận hành dài hơn thời gian hiển thị.  Vận hành dài hơn thời gian hẹn giờ. 	<div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="border: 1px solid gray; padding: 5px; width: 30%;"> <p>Khi quần áo bị mất cân bằng.</p>  </div> <div style="border: 1px solid gray; padding: 5px; width: 30%;"> <p>Khi xả nước không tốt.</p>  </div> <div style="border: 1px solid gray; padding: 5px; width: 30%;"> <p>Khi cấp nước không tốt.</p>  </div> </div> <p style="text-align: center;">⇒ Thời gian vận hành có thể dài hơn.</p>
Thân máy	Không hoạt động 	<input type="checkbox"/> Kiểm tra <ul style="list-style-type: none"> ● Mất điện  ● Cài đặt hẹn giờ  <input type="checkbox"/> Hãy thử <ul style="list-style-type: none"> ● Đóng nắp.  ● Mở nước.  ● Cắm chặt dây nguồn.  ● Ấn "Khởi Động".  ● Đóng át tô mát. 
	Không thể thay đổi cài đặt các quá trình (sau khi khởi động). 	<input type="checkbox"/> Hãy thử <ul style="list-style-type: none"> ● Trong quá trình giặt <ol style="list-style-type: none"> 1 Dừng  2  3 Khởi Động  ● Sau quá trình giặt <ol style="list-style-type: none"> 1 Tắt  2 Bật 

	Hiện tượng	Các điểm cần kiểm tra
Giặt	Nước được cấp thêm trong khi giặt. 	Khi mực nước xuống thấp.  Khi lượng đồ giặt lớn.  ⇒ Nước được tự động cấp thêm.
	Mức nước quá cao so với lượng đồ giặt 	Khi đồ giặt bị ướt.  Có nước trong lồng giặt trước khi vận hành.  ⇒ Mức nước có thể cao hơn.
	Mức nước quá thấp so với lượng đồ giặt 	Đối với quần áo nhẹ (sợi tổng hợp, v.v.).  ⇒ Mức nước có thể thấp hơn.
Xả	Máy đã bắt đầu quá trình xả, nhưng nước không được cấp. 	Khi không có nước trong lồng giặt.  ⇒ Nước sẽ được cấp sau quá trình vắt. Khi có nước trong lồng giặt.  ⇒ Nước sẽ được cấp sau khi xả và vắt.
	Máy đột ngột chuyển sang quá trình xả khi đang vắt. Bắt đầu quá trình xả thay vì vắt. 	Nếu quần áo bị mất cân bằng, máy giặt tự động chuyển sang quá trình xả để sắp xếp lại quần áo cho cân bằng.  ⇒ 
Vắt	 Xoay không đều khi vắt. 	Tốc độ xoay của lồng giặt được điều chỉnh để giảm rung động. 

Xử lý sự cố (tiếp)


	Hiện tượng	Các điểm cần kiểm tra
Các sự cố khác	<p>Mất điện / Nhảy át tô mát.</p>  <p>Ngắt</p>	<p>Máy giặt sẽ tiếp tục hoạt động từ điểm dừng lúc trước khi có điện trở lại.</p>  <p>Đóng</p>
	<p>StainMaster+ không hiệu quả.</p> 	<div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div style="width: 30%;"> <p><input type="checkbox"/> Kiểm tra</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Khối lượng giặt tối đa (Trang 11)  </div> <div style="width: 30%;"> <p><input type="checkbox"/> Hãy thử</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Tiền xử lý (Trang 7)  </div> <div style="width: 30%;"> <ul style="list-style-type: none"> ● Lựa chọn theo loại vết bẩn. (Trang 11)  </div> </div>

Nội dung các chế độ giặt

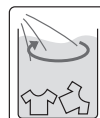
Chế độ	Tổng thời gian* ¹ (phút)	Giặt (phút)	Xả (lần)	Vắt (phút)	Định lượng tự động		
					Nước giặt	Nước xả	
 Giặt Thường	60	9	2	7	✓	✓	
 Gỡ Rối Tự Động	70	13	2	7	✓	✓	
 Giặt Nhanh	45	3	2	5	✓	✓	
 Giặt Nhẹ	50	9	2	1	✓	✓	
 Đồ Trẻ Em	70	10	2	7	✓	✓	
 Tiết Kiệm Nước	85	12	4	5	✓	–	
 Chăn Màn	70	12	2	5	✓	✓	
 Giặt Ngâm	125 * ²	71 (Ngâm 59 phút)	2	7	✓	✓	
Stain Master +	Giặt Lưu Hương	80	13	2	7	✓	✓
	Bùn Đất	90	40	2	7	✓	✓
	Nước Sốt	115 * ²	62 (Ngâm 29 phút)	2	7	✓	✓
	Cổ & Tay Áo	150 * ²	33 * ³	2	7	✓	✓
	Dầu Mỡ	155 * ²	38 * ³	2	7	✓	✓
	Diệt Khuẩn	195 * ²	30 * ³	2	7	✓	✓
 Vệ Sinh Lồng Giặt	150 * ²	65 (Ngâm 62 phút)	2	30	–	–	

*1 Tổng thời gian chỉ là tương đối (Khi tốc độ cấp nước tiêu chuẩn là 15 L / phút và nhiệt độ nước là 28 °C).

*2 Thời gian còn lại (tối đa 99 phút) sẽ được hiển thị. 

*3 Chưa bao gồm thời gian đun nóng nước. Ký hiệu  sẽ được hiển thị trong suốt quá trình đun nóng nước.

- “Xả tràn” nghĩa là cấp nước vào lồng giặt tới mức nước thiết lập, sau đó đồng thời vừa thực hiện quá trình xả vải vừa cấp nước vào lồng giặt.



Thông số kỹ thuật

Số model	NA-FD115W3	NA-FD105W3
Điện áp định mức	220 - 240 V	
Tần số định mức	50 Hz	
Công suất tiêu thụ định mức	1475 - 1750 W	
Lượng nước tiêu chuẩn	75 L	73 L
Khối lượng giặt tối đa (Vải khô)	11,5 kg	10,5 kg
Kích thước sản phẩm	639 mm (Rộng) x 719 mm (Dài) x 1083 mm (Cao)	
Trọng lượng sản phẩm	40 kg	
Áp suất nước máy	0,01 - 1 MPa	

* Hoạt động của máy giặt vẫn được đảm bảo trong điều kiện điện áp dao động từ 195 V tới 245 V, nhưng không đảm bảo về kết quả giặt.